

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt theo Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nam Định

Thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt; Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định xây dựng Kế hoạch thực hiện đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh Nam Định như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tiếp tục nâng cao nhận thức của người dân và các tổ chức, đoàn thể về tầm quan trọng của hành lang an toàn giao thông đường sắt; lập lại trật tự, kỷ cương pháp luật trong việc giữ gìn hành lang an toàn giao thông đường sắt.

Thực hiện có hiệu quả Luật Đường sắt, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt.

Nâng cao an toàn giao thông trong lĩnh vực đường sắt nói riêng và trong lĩnh vực giao thông vận tải nói chung.

Giảm tai nạn giao thông đường sắt từ 5% đến 10% hàng năm; hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng.

Đến hết năm 2025 xóa bỏ toàn bộ các lối đi tự mở qua tuyến đường sắt Bắc - Nam trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

Xác định cụ thể lộ trình, các giải pháp đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh để thực hiện đảm bảo yêu cầu theo Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Các Sở, ban, ngành, UBND thành phố Nam Định, UBND các huyện có tuyến đường sắt đi qua, các đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai

thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; báo cáo kịp thời kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp khắc phục để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

II. NỘI DUNG VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đường sắt.

Các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan thông tấn báo chí thường xuyên, liên tục tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục sâu rộng pháp luật về an toàn giao thông đường sắt cho người dân, trong đó tập trung vào các đối tượng trẻ em, thanh thiếu niên, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đội ngũ nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; hành khách đi tàu... bằng hình thức trực tiếp và trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo điện tử, báo giấy, pano, tờ rơi...

2. Công tác quản lý chặt chẽ đất dành cho đường sắt, giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt để đảm bảo trật tự hành lang an toàn đường sắt.

Rà soát lại diện tích đất trong hành lang an toàn giao thông đường sắt đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân để có phương án xử lý dứt điểm;

Rà soát, thống kê và phân loại các công trình vi phạm và các công trình gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường sắt;

Xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng lấn chiếm hoặc tái lấn chiếm, sử dụng trái phép đất dành cho đường sắt theo quy định của pháp luật;

Lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt theo quy định của pháp luật về đất đai để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ ranh giới đất dành cho đường sắt;

Tổ chức quản lý, công bố công khai mốc giới đất dành cho đường sắt tại thực địa;

Thực hiện giải tỏa các công trình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt; ưu tiên giải tỏa tại các vị trí nguy hiểm, tiềm ẩn tai nạn giao thông;

Chấn chỉnh việc giao, cho thuê đất và sử dụng đất đai vi phạm quy định bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt.

3. Tổ chức, quản lý chặt chẽ, kiểm chế không phát sinh lối đi tự mở; thực hiện các biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

3.1. Tổ chức, quản lý chặt chẽ kiểm chế không phát sinh lối đi tự mở

- Lập hồ sơ quản lý lối đi tự mở trên địa bàn;
- Quản lý, theo dõi lối đi tự mở, kịp thời có các biện pháp kiểm chế, ngăn chặn, không phát sinh lối đi tự mở;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp kiểm chế, thu hẹp, xóa bỏ lối đi tự mở;
- Tổ chức cảnh giới, chốt gác tại các lối đi tự mở là vị trí nguy hiểm, có nguy cơ cao gây tai nạn giao thông;

3.2. Thực hiện các biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

- Tổ chức, bố trí người cảnh giới, chốt gác tại các lối đi tự mở có nguy cơ cao gây tai nạn giao thông;
- Lắp đặt thiết bị đèn cảnh báo giao thông tại các lối đi tự mở là các vị trí nguy hiểm đối với an toàn giao thông đường sắt;
- Cấm biển hạn chế phương tiện giao thông đường bộ tại các lối đi tự mở. Xây dựng gờ, gờ giảm tốc để cảnh báo cho người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ qua lối đi tự mở;
- Làm êm thuận lối đi tự mở theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải;
- Bố trí lực lượng thanh tra giao thông tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính trong việc tuân thủ các quy định về giao thông đường sắt, đường bộ tại các lối đi tự mở.

4. Thực hiện giảm, thu hẹp, xóa bỏ lối đi tự mở.

- Rào các lối đi tự mở mà không phải xây dựng công trình phụ trợ (cầu vượt, đường gom...); đồng thời, bố trí để người và phương tiện giao thông đi theo các lối đi khác;
- Thu hẹp lối đi tự mở để hạn chế phương tiện cơ giới, nhằm làm giảm nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt đối với lối đi tự mở có bề rộng lớn hơn 3m và mật độ giao thông thấp, không phải đường trục chính giao thông của địa phương;
- Xây dựng hàng rào, đường gom để thực hiện xóa bỏ toàn bộ các lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn đến hết năm 2020

- Tổ chức, quản lý chặt chẽ kiểm chế không phát sinh lối đi tự mở;
- Thực hiện các biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn giao thông đường sắt;

- Rào các lối đi tự mở mà không phải xây dựng công trình phụ trợ (cầu vượt, đường gom...); đồng thời, bố trí để người và phương tiện giao thông đi theo các lối đi khác;

- Thu hẹp lối đi tự mở để hạn chế phương tiện cơ giới, nhằm làm giảm nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt đối với lối đi tự mở có bề rộng lớn hơn 3m và mật độ giao thông thấp, không phải đường trục chính giao thông của địa phương.

2. Giai đoạn từ năm 2021 đến hết năm 2025

- Thực hiện quản lý chặt chẽ đất dành cho đường sắt, giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt để đảm bảo trật tự hành lang an toàn đường sắt;

- Xây dựng hàng rào, đường gom để thực hiện xóa bỏ toàn bộ các lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: xây dựng đường gom, hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với đường gom với tổng chiều dài khoảng 15,7 km để xóa bỏ 249 lối đi tự mở hiện có trên địa bàn tỉnh Nam Định (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ là 115,8 tỷ đồng. Cụ thể:

- Thực hiện các biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn giao thông đường sắt trong năm 2020: Kinh phí là 4,09 tỷ đồng được bố trí từ nguồn ngân sách của tỉnh, ngân sách thành phố Nam Định, ngân sách các huyện có tuyến đường sắt đi qua và các nguồn vốn hợp pháp khác;

- Xây dựng hàng rào, đường gom để xóa bỏ toàn bộ các lối đi tự mở qua đường sắt từ năm 2021 đến hết năm 2025: Kinh phí là 111,71 tỷ đồng được bố trí từ nguồn ngân sách của tỉnh, ngân sách thành phố Nam Định, ngân sách các huyện có tuyến đường sắt đi qua, ngân sách trung ương phân bổ cho tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giao thông vận tải

- Là cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phối hợp với UBND thành phố Nam Định, UBND các huyện có đường sắt đi qua và cơ quan quản lý đường sắt thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm

trật tự an toàn giao thông đường sắt; tổ chức phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm đất dành cho đường sắt;

- Bố trí lực lượng thanh tra giao thông tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính trong việc tuân thủ các quy định về giao thông đường sắt, đường bộ tại các lối đi tự mở;

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định; Ủy ban nhân dân các huyện Mỹ Lộc, Vụ Bản, Ý Yên

- Xây dựng kế hoạch của đơn vị mình để tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Trong đó phải thể hiện rõ các nội dung:

- + Phân công nhiệm vụ và quy định rõ trách nhiệm của cá nhân tập thể tham gia;

- + Lập tổng kinh phí thực hiện kế hoạch; chủ động bố trí nguồn kinh phí thực hiện (từ nguồn ngân sách của thành phố, huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác); đề xuất kinh phí hỗ trợ từ ngân sách của tỉnh và ngân sách trung ương phân bổ cho tỉnh.

- Chủ động và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan quản lý đường sắt tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đường sắt cho người dân trên địa bàn;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

- + Công tác quản lý chặt chẽ đất dành cho đường sắt, giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt để đảm bảo trật tự hành lang an toàn đường sắt;

- + Tổ chức, quản lý chặt chẽ, kiểm chế không phát sinh lối đi tự mở. Chủ tịch UBND cấp huyện, xã chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để phát sinh lối đi tự mở.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, cơ quan quản lý đường sắt:

- + Thực hiện các biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn giao thông đường sắt;

- + Thực hiện giảm, thu hẹp; xây dựng hàng rào, đường gom để xóa bỏ toàn bộ các lối đi tự mở qua đường sắt theo kế hoạch vốn được giao và các hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam;

- Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng đường gom, hàng rào ngăn cách trên địa bàn. Quản lý, sử dụng và bảo trì công trình đường gom, hàng rào ngăn theo quy định sau khi công trình hoàn thành;

- Chỉ đạo UBND cấp xã tiếp nhận mốc giới đất dành cho đường sắt tại thực địa để tổ chức quản lý;

3. Công an tỉnh

Chỉ đạo các lực lượng Công an phối hợp Thanh tra Sở Giao thông vận tải, chính quyền địa phương có đường sắt đi qua, cơ quan quản lý đường sắt thực hiện việc giải tỏa các công trình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường sắt.

4. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối các nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách hỗ trợ từ trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Ban An toàn giao thông tỉnh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục sâu rộng các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường sắt cho người dân, trong đó tập trung vào các đối tượng: người dân sinh sống dọc ven đường sắt; trẻ em, thanh thiếu niên, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đội ngũ nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; hành khách đi tàu; cán bộ công chức viên chức tại các cơ quan nhà nước, người lao động tại các khu công nghiệp... để người dân nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành trật tự an toàn giao thông đường sắt;

- Phối hợp với các địa phương, đơn vị tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Xây dựng

Thực hiện công tác quản lý quy hoạch xây dựng đối với các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp... dọc hai bên đường sắt phải đảm bảo phạm vi hành lang an toàn giao thông theo Luật Đường sắt, Luật Giao thông đường bộ.

7. Sở Tài nguyên môi trường

Hướng dẫn, phối hợp với UBND thành phố Nam Định và các huyện có đường sắt đi qua trong việc rà soát, lập hồ sơ quản lý đất đai dành cho đường sắt theo quy định của pháp luật về đất đai, thống nhất với hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của địa phương để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ đất dành cho đường sắt; chấn chỉnh việc giao, cho thuê và sử dụng đất đai trong phạm vi quy định về bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt.

8. Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nam Định

Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Nam Định, UBND các huyện, xã, phường, thị trấn có đường sắt đi qua:

- Thực hiện cắm mốc giới đất dành cho đường sắt; bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý mốc giới đất dành cho đường sắt theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức rà soát, thống kê và phân loại các công trình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt và các công trình gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường sắt. Bàn giao hồ sơ vi phạm cho chính quyền địa phương để theo dõi, xử lý;

Phối hợp với UBND thành phố Nam Định, UBND các huyện, xã, phường, thị trấn có đường sắt đi qua thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ, chống lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt; rà soát diện tích đất trong hành lang an toàn giao thông; giải tỏa tầm nhìn tại các lối đi tự mở; giải tỏa các công trình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Định kỳ 06 tháng, UBND thành phố Nam Định, UBND các huyện có tuyến đường sắt đi qua, các đơn vị liên quan tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Giao thông vận tải trước ngày 25/6 và 25/12 hàng năm.

- Định kỳ 06 tháng, Sở Giao thông vận tải tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 30/6 và 31/12 hàng năm.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cấp, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời qua Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Cục Đường sắt Việt Nam;
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục Quản lý đường bộ I;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Nam Định;
- Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nam Định (để tuyên truyền);
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: Vp1, Vp5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Ngô Gia Tự